

Số: 1459 /BC-SGDĐT

Thanh Hoá, ngày 30 tháng 6 năm 2017

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện kết luận phiên chất vấn và trả lời chất vấn tại kỳ họp thứ 2

VĂN HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KHÓA XVII về tình trạng thừa, thiếu giáo viên các

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH trường mầm non và phổ thông công lập tỉnh Thanh Hóa

Số: 501/.....

Đến ngày: 4/7/2017

K. chuyên:

Thực hiện Công văn số 7399/UBND-THKH ngày 28/6/2017 của Chủ tịch

UBND tỉnh Thanh Hóa về việc giao khẩn trương cập nhật kết quả thực hiện kết luận phiên chất vấn và trả lời chất vấn tại kỳ họp thứ 2 HĐND tỉnh khóa XVII; Sở Giáo dục và Đào tạo báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh và UBND tỉnh kết quả giải quyết tình trạng thừa, thiếu giáo viên các trường mầm non và phổ thông công lập tỉnh Thanh Hóa đến ngày 25/6/2017 như sau:

1. Tình hình về đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên hành chính các trường mầm non và phổ thông công lập.

- Tổng biên chế UBND tỉnh giao năm 2017 theo Quyết định số 132/QĐ-UBND ngày 12/01/2017 cho các trường mầm non, tiểu học và trung học cơ sở, trung học phổ thông : 48.581. Trong đó:

+ Mầm non: 12.692.

+ Tiểu học: 16.551.

+ Trung học cơ sở: 13.535.

+ Trung học phổ thông: 5.803.

- Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên hành chính hiện có: 49.382. Trong đó:

+ Mầm non: Tổng biên chế và hợp đồng theo Quyết định số 60/2011/QĐ-TTg ngày 26/10/2011 của Thủ tướng Chính phủ Quy định một số chính sách phát triển giáo dục mầm non giai đoạn 2011-2015 hiện có: 13.566.

+ Tiểu học: 15.913.

+ Trung học cơ sở: 14.356.

+ Trung học phổ thông và trung học cơ sở trực thuộc Sở: 5.547. (CBQL: 282; GV THPT: 5.065; GV THCS: 70; NVHC: 130).

- Nhu cầu số lượng làm việc theo quy định của tỉnh:

Căn cứ Quyết định số 3185/QĐ-UBND ngày 23/8/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc quy định định mức bình quân học sinh/lớp học và định mức biên chế cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên hành chính các trường mầm non, tiểu học và trung học cơ sở công lập và Quyết định số 3465/QĐ-UBND ngày



09/9/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc quy định định mức mức bình quân học sinh/lớp học và định mức biên chế cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên hành chính các trường trung học phổ thông, trường trung học cơ sở và trung học phổ thông công lập thì nhu cầu số lượng người làm việc ở các cấp học năm học 2016-2017 là:

+ Mầm non: 18.122.

+ Tiểu học: 16.910.

+ Trung học cơ sở: 12.145.

+ Trung học phổ thông và trung học cơ sở trực thuộc Sở: 5.878. Trong đó: THPT: 5.791, THCS: 87.

- So với biên chế tình giao năm 2017 thì nhu cầu biên chế theo quy định của tỉnh thừa, thiếu như sau:

+ Mầm non: Thiếu 2.549.

+ Tiểu học: Thiếu 359.

+ Trung học cơ sở: Thừa 1.303.

+ Trung học phổ thông; Thiếu 521.

- So với biên chế hiện có thì nhu cầu biên chế theo quy định của tỉnh thừa, thiếu như sau:

+ Mầm non: Thiếu 4.556.

+ Tiểu học: Thiếu 997.

+ Trung học cơ sở: Thừa 2.211.

+ Trung học phổ thông: Thiếu 331.

2. Trách nhiệm của ngành giáo dục trong việc giải quyết tình trạng thừa, thiếu giáo viên các trường mầm non và phổ thông công lập.

Căn cứ Kế hoạch số 120/KH-UBND ngày 09/8/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về sắp xếp, bố trí và tuyển dụng cán bộ, giáo viên, nhân viên hành chính ở các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở thuộc UBND các huyện, thị xã, thành phố. Theo đó, ngành giáo dục được UBND tỉnh giao thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ căn cứ các quy định của các Bộ, ngành Trung ương xây dựng hướng dẫn liên ngành về định mức học sinh/lớp học và định mức biên chế cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên hành chính trong các trường mầm non và phổ thông công lập, đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế, các vùng miền, địa phương trong tỉnh và biên chế được cấp có thẩm quyền giao.

- Phối hợp với Sở Nội vụ tổng hợp kết quả rà soát số học sinh, số trường, số lớp và xác định nhu cầu biên chế cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên hành chính ở các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở năm học 2016-2017.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các ngành, đơn vị có liên quan, căn cứ Quyết định số 3678/2011/QĐ-UBND ngày 08/11/2011 của UBND tỉnh và tình hình thực tế, nghiên cứu tham mưu văn bản hướng dẫn thực hiện việc sắp xếp, bố trí, điều động cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên hành chính ở các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở thuộc phạm vi quản lý của UBND các huyện, thị xã, thành phố và giữa cấp huyện trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với Sở Nội vụ và các ngành, đơn vị có liên quan tổng hợp danh sách thừa, thiếu của các huyện, thị xã, thành phố, tham mưu phương án điều động, biệt phái, bố trí, sắp xếp trong phạm vi giữa các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các ngành, đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng số giáo viên bậc trung học cơ sở phải thực hiện điều động, biệt phái giảng dạy ở bậc tiểu học, mầm non và tổ chức triển khai thực hiện.

3. Kết quả triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao.

Các nội dung công việc mà ngành giáo dục được giao chủ trì hoặc phối hợp tham mưu đến nay đã hoàn thành. Cụ thể:

- Tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 3185/QĐ-UBND ngày 23/8/2016 về việc ban hành quy định mức bình quân học sinh/lớp học và định mức biên chế cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên hành chính các trường mầm non, tiểu học và trung học cơ sở công lập; Quyết định số 3465/QĐ-UBND ngày 09/9/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc quy định mức bình quân học sinh/lớp học và định mức biên chế cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên hành chính các trường trung học phổ thông, trường trung học cơ sở và trung học phổ thông công lập.

- Tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Công văn số 9656/UBND-VX ngày 26/8/2016 về việc sắp xếp, bố trí, điều động cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên hành chính các trường mầm non, tiểu học và trung học cơ sở công lập; Công văn số 11654/UBND-VX ngày 11/10/2016 của UBND tỉnh về việc sắp xếp, bố trí, điều động cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên hành chính các trường THPT trên địa bàn tỉnh năm học 2016-2017.

- Phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Tài chính thẩm định và thống nhất trình Chủ tịch UBND tỉnh tại Tờ trình số 96/TTr-SNV-GD&ĐT-TC ngày 28/2/2017 về việc tổng hợp đề xuất điều chuyển, tuyển dụng và thực hiện lao động hợp đồng theo định mức tại các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở.

- Phối hợp với trường Đại học Hồng Đức thẩm định chương trình, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cho giáo viên điều chuyển xuống dạy mầm non và tiểu học. Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 5094/QĐ-UBND ngày 29/12/2016 về việc phê duyệt Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng giáo viên trung học cơ sở được điều chuyển dạy mầm non, tiểu học năm học 2016 - 2017. Cụ thể:

+ Về chương trình đào tạo, bồi dưỡng: Do Trường Đại học Hồng Đức ban hành.

+ Hình thức đào tạo, bồi dưỡng: Tập trung.

+ Thời gian đào tạo, bồi dưỡng: Mỗi chương trình đào tạo, bồi dưỡng được thực hiện trong thời gian 06 tuần.

4. Kết quả sắp xếp, điều chuyển cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên hành chính trường mầm non, tiểu học và trung học cơ sở công lập.

Thực hiện các văn bản chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh, các huyện, thị xã, thành phố đã triển khai rà soát, sắp xếp, điều động cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên hành chính trường mầm non, tiểu học và trung học cơ sở công lập trong phạm vi huyện; đồng thời tuyên truyền vận động giáo viên, nhân viên trong toàn ngành hiểu rõ chủ trương chính sách của tỉnh về bố trí, sắp xếp đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên nhân viên.

Kết quả sắp xếp, bố trí, điều động cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên hành chính các trường mầm non, tiểu học và trung học cơ sở công lập tính đến ngày 10/3/2017 như sau:

a. Điều chuyển trung học cơ sở:

- Điều chuyển giữa các trường THCS trong huyện: 481 người. Trong đó:

+ Cán bộ quản lý: 1.

+ Giáo viên: 430.

+ Nhân viên hành chính: 50. (Chi tiết theo Phụ lục 1).

- Điều chuyển xuống tiểu học: 391 người. Trong đó:

+ Cán bộ quản lý: 1.

+ Giáo viên: 379.

+ Nhân viên hành chính: 11. (Chi tiết theo Phụ lục 2).

- Điều chuyển xuống mầm non: 82 người. Trong đó:

+ Cán bộ quản lý: 0.

+ Giáo viên: 75.

+ Nhân viên hành chính: 7. (Chi tiết theo Phụ lục 3).

b. Điều chuyển tiểu học:

- Điều chuyển giữa các trường tiểu học trong huyện: 504 người. Trong đó:

+ Cán bộ quản lý: 105.

+ Giáo viên: 341.

+ Nhân viên hành chính: 58. (Chi tiết theo Phụ lục 4).

- Điều chuyển xuống mầm non: 14 người. Trong đó:

+ Cán bộ quản lý: 0.

+ Giáo viên: 14.

+ Nhân viên hành chính: 0. (Chi tiết theo Phụ lục 5).

5. Những khó khăn, vướng mắc trong việc giải quyết thừa, thiếu giáo viên các trường mầm non, tiểu học và trung học cơ sở.

5.1. Về triển khai thực hiện sắp xếp, điều chuyển giáo viên của các huyện, thị xã, thành phố:

Hện nay, việc bố trí số học sinh/ lớp ở nhiều đơn vị chưa phù hợp với định mức quy định của tỉnh (hầu hết thấp hơn định mức theo quy định ở cấp tiểu học và trung học cơ sở, cao hơn định mức quy định ở mầm non). Do đó các huyện còn gặp nhiều khó khăn trong việc bố trí giáo viên để đáp ứng nhu cầu thực tế.

Nhiều địa phương, đặc biệt là các huyện miền núi do khoảng cách các trường xa nhau nên việc bố trí giáo viên dạy liên trường còn nhiều khó khăn.

Ở cấp học tiểu học và trung học cơ sở, nhiều trường có số học sinh/lớp thấp hơn so với định mức quy định tại Quyết định số 3185/QĐ-UBND nên có nhiều bất cập trong bố trí, sắp xếp giáo viên đó là: biên chế hiện có cao hơn biên chế tỉnh giao, nhưng nhu cầu thực tế lại thiếu so với biên chế hiện có.

Thực hiện Công văn 9656/UBND-VX ngày 26/8/2016 của UBND tỉnh về việc sắp xếp bố trí điều động, theo đó những người phải điều chuyển là những giáo viên trẻ, trong đó có nhiều giáo viên có năng lực tốt, là cốt cán của trường nên đã ảnh hưởng nhiều đến việc dạy và học tại nhà trường có giáo viên trong diện điều chuyển.

5.2. Về đào tạo, bồi dưỡng cho giáo viên điều chuyển dạy tiểu học và mầm non:

Thực hiện Quyết định số 5094/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo đã tổng hợp số lượng giáo viên điều chuyển dạy tiểu học và mầm non của các đơn vị đăng ký bồi dưỡng. Cụ thể:

- Số giáo viên điều chuyển dạy tiểu học đăng ký bồi dưỡng: 340 người.

- Số giáo viên tiểu học và trung học cơ sở điều chuyển dạy mầm non đăng ký bồi dưỡng: 171 người.

Tuy nhiên, trong quá trình triển khai, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã có Công văn số 479/BGDSĐT-NGCBQLGD ngày 14/02/2017 về việc bồi dưỡng giáo viên điều chuyển dạy mầm non, tiểu học. Theo đó, việc đào tạo, bồi dưỡng cho giáo viên điều chuyển phải thực hiện theo chương trình thống nhất trong toàn quốc do Trường Đại học sư phạm Hà Nội xây dựng; giáo viên phải được đào tạo văn bằng 2 về chuyên môn trước khi điều chuyển, thời gian đào tạo trong 2 năm.

Vì vậy đến nay việc triển khai bồi dưỡng cho giáo viên trong diện điều chuyển chưa tại các huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh chưa thực hiện được.

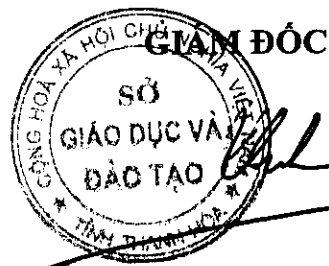
Trong thời gian tới, đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo Trường Đại học Hồng Đức nghiên cứu nội dung, chương trình đào tạo do trường Đại học sư phạm Hà Nội xây dựng để trình UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch đào tạo, hình thức đào tạo và

kinh phí đào tạo cho giáo viên tình nguyện chuyển xuống công tác lâu dài ở các trường mầm non và tiểu học.

Sở Giáo dục và Đào tạo trân trọng báo cáo Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- Hội đồng nhân dân tỉnh (để báo cáo);
- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Lưu: VT, TCCB. *l b*



Phạm Thị Hằng

**TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG CBQL, GV, NVHC ĐIỀU CHUYỂN GIỮA CÁC TRƯỜNG
THCS TRONG HUYỆN NĂM HỌC 2016-2017**

Tính đến ngày 10 tháng 3 năm 2017

TT	Đơn vị	CBQL	Toán	Lý	Hóa	Sinh	Công nghệ	Văn	Sử	Địa	GDCD	Nhạc	Mỹ thuật	Thể dục	Tiếng anh	Tin	NVHC	Tổng
1	Mường Lát	0																0
2	Quan Sơn	3						1	1					2				7
3	Quan Hoá	0																0
4	Bá Thước	0	2	0	0		0	0	0	0	0	0	0	2	1	0	0	5
5	Lang Chánh	0	3	0	0	0	0	1	0	1	0	0	1	0	0	0	1	7
6	Thường Xuân	2	6	0	3	4	1	8		3				2	1		2	32
7	Như Xuân	2	3	0	0	0	0		0		0	0	0	0	0	0	0	5
8	Như Thanh	1			1					2				1		3		8
9	Ngọc Lặc	1	0	0	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	2
10	Cẩm Thủy	3	2					2						1	1		1	10
11	Thạch Thành	0																0
12	Vĩnh Lộc						2	1					1	1				5
13	Thọ Xuân	2	4	1	3	2	2	7			3		2	1	5			32
14	Triệu Sơn		10		2	3	2	5	4	2	1	2	2	5	2	3	22	65
15	Nông Công	0																0
16	Yên Định	1	14	4	1	4	7	14	2	5	4	0	4	4	0	0	1	65
17	Thiệu Hoá	4	8	1	1	4		8		1		2		1	1		2	33
18	Đông Sơn	1	0	0	0	0	1	2	0	0	0	0	0	1	1		4	10
19	Hà Trung		2		2	1		2	2									9
20	TX Bim Sơn	0																0
21	Nga Sơn	4	3			2		2	2	3				3	2		3	24
22	Hậu Lộc	16	8	3	2	1	1	10	1	2		1	2	3			6	56
23	Hoảng Hoá		6	2		4	1	11	1		1	1		1		1		29
24	Quảng Xương	11	11	2	4	1	4	6	2	5	2	5	8	1	10	0	0	72
25	Tĩnh Gia	0																0
26	TX Sầm Sơn	0	1	1	1	0	1	2	1	1	0	0	0	0	2	0	0	10
27	TP Thanh Hoá	7	11	1	0	2	0	6	2	4	0	3	0	1	7	0	8	52
	Tổng	1	94	15	20	28	22	88	18	30	11	14	20	30	33	7	50	481

**TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG CBQL, GV, NVHC THCS ĐIỀU CHUYỂN XUỐNG TIÊU
HỌC NĂM HỌC 2016-2017**

Tính đến ngày 10 tháng 3 năm 2017

TT	Đơn vị	CBQL	Toán	Lý	Hóa	Sinh	Công nghệ	Văn	Sử	Địa	GDCD	Nhạc	Mỹ thuật	Thể dục	Tiếng anh	Tin	NVHC	Tổng
1	Mường Lát																	0
2	Quan Sơn											1						1
3	Quan Hoá																	0
4	Bá Thước		1					6		1								8
5	Lang Chánh							2				1						3
6	Thường Xuân																	0
7	Như Xuân												1	2				3
8	Như Thanh		1			1		1						3				6
9	Ngọc Lặc																1	1
10	Cẩm Thủy		3	1	4			14	2	1				8	1			34
11	Thạch Thành		15	1	1	1		13								1		32
12	Vĩnh Lộc		5	3	2	1		2		2		1		1	3			20
13	Thọ Xuân														1			1
14	Triệu Sơn		2		1			8		1				1	7		1	21
15	Nông Cống		1		1		1	5	1		1							10
16	Yên Định		5		7	6	1	23	6	3	1	5	3	23	15			98
17	Thiệu Hoá		9	1		2	1	15	4	4		2		2	11	1		52
18	Đông Sơn		2					1										3
19	Hà Trung		4					4										8
20	TX Bim Sơn		2					3						1				6
21	Nga Sơn											1						1
22	Hậu Lộc																1	1
23	Hoảng Hoá	1	2			2		14	1	1	2	2		5	1			31
24	Quảng Xương	0	3	0	0	0	0	14	0	0	0	4	0	1	1	0	1	24
25	Tĩnh Gia																	0
26	TX Sầm Sơn																	0
27	TP Thanh Hoá		2			2		4	1	1		3	1	1	5		7	27
	Tổng	1	57	6	16	15	3	129	15	14	4	20	5	48	45	2	11	391

Phụ lục 3

**TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG CBQL, GV, NVHC THCS ĐIỀU CHUYỂN XUỐNG MẦM
NON NĂM HỌC 2016-2017**

Tính đến ngày 10 tháng 3 năm 2017

TT	Đơn vị	CBQL	Toán	Lý	Hóa	Sinh	Công nghệ	Văn	Sử	Địa	GDCD	Nhạc	Mỹ thuật	Thể dục	Tiếng anh	Tin	NVHC	Tổng
1	Mường Lát																	0
2	Quan Sơn																1	1
3	Quan Hoá																	0
4	Bá Thước																	0
5	Lạng Chánh	0	3	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	5	8
6	Thường Xuân																	0
7	Như Xuân																	0
8	Như Thanh		5	1		2		6	2	2								18
9	Ngọc Lặc																	0
10	Cẩm Thủy																	0
11	Thạch Thành		6	2	1	1		7	1									18
12	Vĩnh Lộc							1				1						2
13	Thọ Xuân											6						6
14	Triệu Sơn																	0
15	Nông Cống																	0
16	Yên Định		1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1
17	Thiệu Hoá	0	2	1				2							2			7
18	Đông Sơn																	0
19	Hà Trung		3		3	1		6		1	2				1		1	18
20	TX Bim Sơn																	0
21	Nga Sơn																	0
22	Hậu Lộc																	0
23	Hoảng Hoá			1	1		1											3
24	Quảng Xương																	0
25	Tĩnh Gia																	0
26	TX Sầm Sơn																	0
27	TP Thanh Hoá																	0
	Tổng	0	20	5	5	4	1	22	3	3	2	7	0	0	3	0	7	82

Phụ lục 4

TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG CBQL, GV, NVCH ĐIỀU CHUYỂN GIỮA CÁC TRƯỜNG TIỂU HỌC TRONG HUYỆN NĂM HỌC 2016-2017

Tính đến ngày 10 tháng 3 năm 2017

TT	Đơn vị	CBQL	Văn hoá	Nhạc	Hoạ	Thể dục	Tiếng Anh	Tin	NVHC	Tổng cộng
1	Mường Lát	0								0
2	Quan Sơn	3		1						4
3	Quan Hoá	0								0
4	Bá Thước	0	2	0	0	0	0	0	0	2
5	Lạng Chánh	1	7	0	0	0	0	0	0	8
6	Thường Xuân	3	32	3	3	3	2	0	0	46
7	Như Xuân	9	1	0	0	0	0	0	0	10
8	Như Thanh	2	30		2	1	1			36
9	Ngọc Lặc	0	1	0	0	0	0	0	0	1
10	Cẩm Thủy	4	2	1	3				4	14
11	Thạch Thành	0								0
12	Vĩnh Lộc	0								0
13	Thọ Xuân	16	15		2	1				34
14	Triệu Sơn		17	1					27	45
15	Nông Cống	0								0
16	Yên Định	2	22	6	1	2	1	1	2	37
17	Thiệu Hoá	8	12	4		1	1		3	29
18	Đông Sơn	0	3	2	0	4	1	0	0	10
19	Hà Trung		4							4
20	TX Bim Sơn	0								0
21	Nga Sơn	7	26	4	2	4	0	0	3	46
22	Hậu Lộc	14	20			2	4		1	41
23	Hoảng Hoá	1	11	0	0	1	0	0		13
24	Quảng Xương	21	22	7	0	0	0	0	0	50
25	Tĩnh Gia	0								0
26	TX Sầm Sơn	0	8	1	1	0	0	0	0	10
27	TP Thanh Hoá	14	26	1	1	0	4	0	18	64
Tổng		105	261	31	15	19	14	1	58	504

Phụ lục 6

**TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG CBQL, GV, NVHC TIỂU HỌC VÀ THCS
ĐIỀU CHUYỂN XUỐNG MẦM NON**

TT	Đơn vị	Điều chuyển từ THCS	Điều chuyển từ Tiểu học	Tổng	Ghi chú
1	Mường Lát			0	
2	Quan Sơn	1		1	
3	Quan Hoá			0	
4	Bá Thước			0	
5	Lang Chánh	8		8	
6	Thường Xuân			0	
7	Như Xuân			0	
8	Như Thanh	18	5	23	
9	Ngọc Lặc			0	
10	Cẩm Thủy		1	1	
11	Thạch Thành	18		18	
12	Vĩnh Lộc	2		2	
13	Thọ Xuân	6	4	10	
14	Triệu Sơn			0	
15	Nông Cống			0	
16	Yên Định	1	1	2	
17	Thiệu Hoá	7	1	8	
18	Đông Sơn			0	
19	Hà Trung	18	2	20	
20	TX Bim Sơn			0	
21	Nga Sơn			0	
22	Hậu Lộc			0	
23	Hoằng Hoá	3		3	
24	Quảng Xương			0	
25	Tĩnh Gia			0	
26	TX Sầm Sơn			0	
27	TP Thanh Hoá			0	
Tổng		82	14	96	